

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2007/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp quản lý thị trường”****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật này;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Văn bản số 961/BTĐKT-V2 ngày 04 tháng 6 năm 2007 và theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thương mại (Thương mại Du lịch) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường và Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Đình Tuyển

QUY CHẾ**về việc xét tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp quản lý thị trường”***ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTM ngày 05/6/2007**của Bộ trưởng Bộ Thương mại***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” là hình thức khen thưởng của Bộ Thương mại để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển lực lượng quản lý thị trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” được xét tặng và công bố hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng quản lý thị trường (ngày 03 tháng 7). Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp quản lý thị trường” được tặng 1 lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng.

Điều 3. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” và Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

Điều 4. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” thuộc cơ quan, đơn vị nào thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó tặng phần thưởng hoặc quà lưu niệm tùy theo khả năng, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị.

Chương II**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

Điều 5. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”

1. Cán bộ, công chức đã hoặc đang công tác trong lực lượng quản lý thị trường:

a) Thành lập trước Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ:

- Ban quản lý thị trường Trung ương và địa phương thành lập theo Nghị định số 290/TTg ngày 03/7/1957 của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương thành lập theo Quyết định số 190/CT ngày 16/7/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng.

- Vụ Quản lý thị trường Bộ Thương mại.

- Đội Quản lý thị trường thành lập theo Nghị quyết số 249/HĐBT ngày 02/10/1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Thành lập theo Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ gồm: Cục Quản lý thị trường, Chi cục Quản lý thị trường, Đội Quản lý thị trường.

2. Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự Đảng Bộ Thương mại.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Thương mại (TM-DL) kiêm Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

4. Những người có công xây dựng, cùng cố và đóng góp tinh thần và vật chất cho sự phát triển của lực lượng quản lý thị trường.

Điều 6. Tiêu chuẩn

1. Những cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt một trong ba tiêu chuẩn sau đây thì được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”:

a) Có thời gian công tác tại các cơ quan quản lý thị trường đủ 10 năm trở lên

b) Những cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo:

- Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự Đảng Bộ Thương mại (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác);

- Trưởng ban, Phó trưởng ban quản lý thị trường Trung ương và địa phương; Trưởng ban, Phó trưởng ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương theo Quyết định số 190/CT;

- Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường; Vụ trưởng, Phó Vụ

trưởng Vụ Quản lý thị trường Bộ Thương mại trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác);

- Giám đốc Sở Thương mại (TM-DL) (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác);

- Phó Giám đốc Sở Thương mại (TM -DL) kiêm Chi cục trưởng hoặc đã có thời gian phụ trách công tác quản lý thị trường (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác);

- Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Quản lý thị trường (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác);

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Chi cục, Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có thời gian công tác trong lực lượng quản lý thị trường từ 5 năm trở lên (đương chức, đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác).

c) Những cá nhân đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sỹ Thi đua toàn quốc của lực lượng quản lý thị trường.

2. Những cá nhân quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Cách tính thời gian công tác trong lực lượng quản lý thị trường

1. Những cá nhân thuộc đối tượng quy

09169344
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

định tại khoản 1 khoản 2 Điều 5 nêu trong Quy chế này nếu đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua thì ưu tiên quy đổi thời gian như sau:

- Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở được nhân hệ số 1,5.

- Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ và tương đương được nhân hệ số 2,0.

- Mỗi lần được tặng thưởng Huân chương các loại được cộng thêm 3 năm.

2. Những cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 5 Quy chế này nếu có thời gian công tác ở biên giới, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa thì thời gian đó được nhân hệ số 2.

3. Những cá nhân trong lực lượng quản lý thị trường được cử đi làm nghĩa vụ quân sự, học dài hạn sau đó tiếp tục về công tác trong lực lượng quản lý thị trường thì thời gian được điều động đi làm nghĩa vụ quân sự, thời gian đi học được tính là thời gian công tác quản lý thị trường.

4. Những cá nhân đang trong thời gian chịu thi hành kỷ luật thì không được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

5. Những cá nhân đã bị phạt tù, kể cả án treo thì không được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

Chương III QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ

Điều 8. Quy trình

1. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thông qua Hội đồng xét chọn (có thể dựa vào Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Chi cục) lập danh sách đối với những cá nhân đủ tiêu chuẩn thuộc Chi cục quản lý, kể cả những cá nhân đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác, đề xuất những cá nhân của địa phương thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 5 nêu trong Quy chế này gửi về Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường).

2. Cục Quản lý thị trường thông qua Hội đồng xét chọn (có thể dựa vào Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Cục) lập danh sách đối với những cá nhân đủ tiêu chuẩn thuộc Cục quản lý, kể cả những cá nhân đã nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác, đề xuất những cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 5 nêu trong quy chế này là cán bộ, công chức, lãnh đạo thuộc cơ quan Đảng, Chính quyền, đoàn thể ở Trung ương.

3. Trên cơ sở xét chọn, đề xuất của Chi cục, của Cục, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm thẩm định và văn bản đề xuất (kèm hồ sơ) trình Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

Điều 9. Hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”, gồm:

1. Văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” (mẫu 1).

2. Bản kê khai tóm tắt quá trình công tác của cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan (mẫu 2).

3. Bản tổng hợp danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” (mẫu 3).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thẩm quyền các cấp trong việc xét duyệt hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”

1. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thương mại (TM-DL) về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Quy chế này.

2. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi

sự nghiệp quản lý thị trường” bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Quy chế này.

3. Chi cục Quản lý thị trường có trách nhiệm thanh toán chi phí phát hành và tặng Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” khi có Quyết định của Bộ trưởng cho các cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

4. Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm thanh toán phát hành và tặng Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại cho các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 11. Tổ chức trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”

1. Bộ Thương mại tổ chức trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” tượng trưng cho một số cán bộ lão thành của lực lượng quản lý thị trường, các đồng chí cán bộ lãnh đạo các cơ quan Trung ương.

2. Bộ trưởng Bộ Thương mại ủy quyền cho Giám đốc Sở Thương mại (Sở Thương mại Du lịch) trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” cho cá nhân thuộc địa phương.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 12. Xử lý vi phạm về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”

1. Cá nhân báo cáo không trung thực để được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” thì bị thu hồi Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ có trách nhiệm xem xét, trình Bộ trưởng quyết định việc thu hồi Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường”

Mọi trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” thực hiện theo pháp luật hiện hành về khiếu nại, tố cáo./.

Mẫu số 1: Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....

....., ngày.....thángnăm 2007

V/v đề nghị xét tặng Kỷ
 niệm chương “Vì sự nghiệp
 quản lý thị trường”

Kính gửi: Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường)

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” của Bộ Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số/2007/QĐ-BTM ngày ... tháng... năm 2007, đơn vị:

.....

đã xét chọn và đề nghị Bộ Thương mại tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý thị trường” năm.... cho số lượng cá nhân đủ tiêu chuẩn sau:

1. Tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý thị trường..... người.

Trong đó:

- Đang làm việc..... người
- Đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ nhà nước quy định..... người
- Đã chuyển sang ngành khác..... người.

2. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân ngoài lực lượng quản lý thị trường..... người.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....., TĐKT.

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 2: Bản tóm tắt thành tích

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG”

I. SƠ LƯỢC BẢN THÂN:

- Họ và tên..... Nam/Nữ.....
- Năm sinh:..... Quốc tịch:.....
- Nơi ở hiện nay.....
- Đơn vị công tác.....

09669544

II. THÀNH TÍCH, THỜI GIAN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG:

Người khai
(Ký tên)

Ý kiến của cơ quan TĐ, KT đơn vị

....., ngày.... tháng..... năm 2007

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3:

**DANH SÁCH TỔNG HỢP CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG”**

TT	Họ, Tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian công tác QLTT	Quê quán	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Người lập danh sách

....., ngày.... tháng..... năm 2007

Chi cục trưởng
(Ký tên, đóng dấu)